

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2022

Căn cứ Kế hoạch tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ năm 2022 số 48/KH-ĐHTCM-ĐTSĐH ngày 12 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Tài chính - Marketing thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ Đợt 1 năm 2022, với những nội dung chính như sau:

1. Ngành tuyển sinh

- Tài chính - Ngân hàng, mã số: 9340201, chỉ tiêu: 10;

- Quản trị kinh doanh, mã số: 9340101, chỉ tiêu: 10.

Tổng chỉ tiêu: 20 chỉ tiêu

2. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển, kiểm tra và đánh giá thí sinh (thí sinh trình bày dự định nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa trước tiểu ban chuyên môn).

3. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

3.1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp (quy định tại Phụ lục III của Thông báo này); nếu bằng tốt nghiệp đại học hay thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận văn bằng theo quy định hiện hành tại thời điểm dự tuyển;

b) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

c) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

3.2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài; nếu bằng tốt nghiệp đại học hay thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận văn bằng theo quy định hiện hành tại thời điểm dự tuyển;

ueg

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của Thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố.

3.3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngôn ngữ thứ hai theo quy định tại Khoản 3.2, Mục 3 của Thông báo này, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

4. Thời gian đào tạo

3 năm đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ; 4 năm đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học.

5. Hồ sơ dự tuyển

- a) Đơn xin dự tuyển (*theo mẫu do Trường quy định*).
 - b) Lý lịch khoa học (*theo mẫu do Trường quy định*).
 - c) Bản sao văn bằng thạc sĩ, hoặc đại học (loại giỏi) có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).
 - d) Minh chứng về kinh nghiệm nghiên cứu quy định tại Khoản 3.1, Mục 3 của Thông báo này.
 - đ) Đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (*theo mẫu do Trường quy định*).
 - e) Minh chứng về trình độ ngoại ngữ theo Khoản 3.2, Mục 3 của Thông báo này.
 - g) Bản sao Giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng về công nhận văn bằng đối với những bằng thạc sĩ, bằng đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6. Lịch trình xét tuyển

- Phát và nhận hồ sơ: từ ngày có Thông báo này đến hết ngày 15/6/2022.
- Thời gian dự định trình bày luận nghiên cứu: 15/7/2022.
- Thời gian công bố kết quả: cuối tháng 7/2022.
- Thời gian nhập học dự kiến: tháng 8/2022.

7. Mức thu tuyển sinh

- Lệ phí hồ sơ: 200.000 đồng/thí sinh.
- Lệ phí xét hồ sơ: 60.000 đồng/thí sinh.
- Phí nhận xét bài luận của NCS: 1.500.000 đồng/thí sinh.

8. Học phí

Học phí cho 3 năm học tập trung là 118.800.000 đồng, tương ứng 39.600.000 đồng/năm. Đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học, ngoài học phí nêu trên, sẽ trả thêm học phí liên quan đến các học phần ở trình độ thạc sĩ.

uw

9. Địa chỉ liên hệ đăng ký và nộp hồ sơ

Viện Đào tạo Sau đại học – Trường Đại học Tài chính - Marketing
Phòng D.006, số 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM
Điện thoại: 0283.9974641 - DĐ: 0903.921.589 (TS. Phạm Quốc Việt).

Website: <http://daotaosdh.ufm.edu.vn/>

Email: daotaosdh@ufm.edu.vn.

Các thông tin chi tiết khác, vui lòng tham khảo từ trang chủ Viện Đào tạo sau đại học, hoặc liên hệ trực tiếp để được tư vấn và giải đáp./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Đăng website Trường, Viện ĐTSĐH;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

**CÁC PHỤ LỤC**

Phụ lục I. Kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh
(Kèm theo Thông báo số...*136*.../TB-DHTCM-ĐTSDH ngày *21/01*/2022)

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA
CỦA NGHIÊN CỨU SINH**

Cơ sở đào tạo:

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký	Kết quả dự kiến
Năm thứ 1	<i>Các học phần về chuyên môn bổ sung (nếu có)</i>	<i>10 - 12 tín chỉ</i>	<i>Chứng nhận kết thúc học phần</i>
	<i>Các học phần về phương pháp nghiên cứu</i>	<i>04 -06 tín chỉ</i>	<i>Chứng nhận kết thúc học phần</i>
	<i>Thực hiện phần 1 của Luận án</i>	<i>đến 24 tín chỉ</i>	<i>Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,...</i>
Năm thứ 2	<i>Thực hiện phần 2 của Luận án</i>	<i>đến 30 tín chỉ</i>	<i>Luận án và các bài công bố,...</i>
Năm thứ 3	<i>Thực hiện phần 3 của Luận án</i>	<i>Số tín chỉ còn lại của chương trình 04 năm</i>	<i>Luận án và các bài công bố,...</i>

Lưu ý: phần in nghiêng là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể của nghiên cứu sinh được xây dựng căn cứ vào quy định của cơ sở đào tạo về chương trình đào tạo tiến sĩ đã công bố.

uy

Phụ lục II. Danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển

(Kèm theo Thông báo số...136 /TB-ĐHTCM-ĐTSDH ngày 21 / 01 /2022)

DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

STT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELFB2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКН-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

uy



**Phụ lục III: DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP
ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH**

(Kèm theo Thông báo số.....136.../TB-ĐHTCM-ĐTSDH ngày 21 / 01 /2022)

a) Đối với bằng thạc sĩ:

Ngành xét tuyển	Ngành đúng		Ngành gần		Ngành khác	
	Tên gọi	Mã danh mục cấp III	Tên gọi	Mã danh mục cấp III	Tên gọi	Mã danh mục cấp III
Tài chính – Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng – bảo hiểm	83402	Nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý	83401 83403 83404	Nhóm ngành Kinh tế học	83101
Quản trị kinh doanh	Kinh doanh	83401	Nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý	83402 83403 83404		

b) Đối với bằng đại học:

Ngành xét tuyển	Ngành đúng		Ngành gần	
	Tên gọi	Mã danh mục cấp III	Tên gọi	Mã danh mục cấp III
Tài chính – Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng – bảo hiểm	73402	Nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý	73401 73403 73404
Quản trị kinh doanh	Kinh doanh	73401	Nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý	73402 73403 73404

uy